

Văn bản: CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA

(Nguyễn Minh Châu)

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Tác giả: Nguyễn Minh Châu là nhà văn luôn trăn trở về một nền văn học xứng đáng với kì vọng của nhân dân. Ông luôn khao khát **“đi tìm hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người”**. Trước 1975, Nguyễn Minh Châu là nhà văn của cảm hứng sử thi lãng mạn. Từ những năm 80, ông được xem là **“người mở đường tinh anh và tài năng”**.

Tiêu biểu cho giai đoạn sáng tác này phải kể đến **“Chiếc thuyền ngoài xa”**.

Đặc biệt trong tác phẩm, Nguyễn Minh Châu đã dựng công xây dựng hệ thống hình ảnh và nhân vật gợi lên trong lòng người đọc nhiều trăn trở suy tư.

2. Tác phẩm:

a. HCST: **“Chiếc thuyền ngoài xa”** được viết năm 1983, in trong tập truyện ngắn cùng tên năm 1987. Tác phẩm in đậm phong cách tự sự triết lý của Nguyễn Minh Châu.

b. Chủ đề: Bằng tài năng của một cây bút giàu bản lĩnh, qua tác phẩm, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với những cảnh đời bất hạnh và gửi gắm chiêm nghiệm sâu sắc của mình về thiên chức của người làm nghệ thuật. Nghệ thuật chân chính phải luôn luôn gắn với cuộc đời và vì cuộc đời; người nghệ sĩ cần phải nhìn con người và cuộc sống một cách đa diện, nhiều chiều.

c. Ý nghĩa nhan đề:

-Nhan đề **“Chiếc thuyền ngoài xa”** là một ẩn dụ về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật. Đó là **“chiếc thuyền”** có thực trong cuộc đời, là không gian sinh sống của gia đình người đàn bà hàng chài. Ở đó, ngoài vợ chồng họ còn có cả một đàn con. Cuộc sống khó khăn đói kém túng quẫn là nguyên nhân của nạn bạo hành trong gia đình. Những cảnh tượng đó, những thân phận đó, nếu nhìn từ xa, ở **“ngoài xa”** thì sẽ không thấy được.

-Nhưng cũng chính vì ở ngoài xa nên con thuyền mới cô đơn. Đó là sự cô độc của con thuyền nghệ thuật trên đại dương cuộc sống, đơn độc của con người trong cuộc đời. Chính sự thiếu gần gũi, sẻ chia ấy là nguyên nhân của sự bế tắc và lầm lạc. Phùng đã chụp được cảnh chiếc thuyền ngoài xa trong sương sớm - một vẻ đẹp thật đơn giản và toàn bích, một chân lí của sự toàn thiện. Chiếc thuyền là biểu tượng của sự toàn mĩ và chiêm ngưỡng nó, anh thấy tâm hồn mình trong ngần. Nhưng khi chiếc thuyền đâm thẳng vào bờ, chứng kiến cảnh đánh đập vợ con của người đàn ông kia, anh đã kinh ngạc và vút chiếc máy ảnh xuống đất. Anh nhận ra rằng, **cái đẹp ngoài kia cũng ẩn chứa nhiều oái oăm, ngang trái và nghịch lí**. Nếu **không đến gần** thì chẳng bao giờ anh phát hiện ra. **Xa và gần, bên ngoài và sâu thẳm...** đó là cách nhìn, cách tiếp cận nghệ thuật chân chính.

c.Tóm tắt tác phẩm: Để có thể xuất bản bộ lịch nghệ thuật về thuyền và biển thật ưng ý, trưởng phòng đề nghị nghệ sỹ nhiếp ảnh **Phùng đi thực tế chụp**. Phùng đã đến vùng biển miền Trung để tìm cảm hứng và thăm Đâu, người bạn chiến năm xưa. Sau mấy ngày phục kích, anh đã tìm được nguồn cảm hứng thực sự. Đó là **cảnh chiếc thuyền đánh cá thu lưới vào lúc bình minh tuyệt đẹp** khiến anh bấm máy liên tục. Nhưng rồi **phút chốc ấy tan biến khi con thuyền tiến vào bờ và cảnh bạo hành trong gia đình người đàn bà hàng chài** diễn ra. Quá bất bình, Phùng tìm đến Đâu- chánh án huyện, người đại diện cho công lý để nhờ giúp người đàn bà li hôn. Nhưng sau khi nghe xong câu chuyện của bà thì chính những người đại diện cho công lý mới ngỡ ngàng nhận ra cuộc đời không phải lúc nào cũng êm đẹp mà luôn chứa đầy những nghịch lý bất trắc... Và khi trở về, Phùng đã quyết định chọn tấm ảnh đen trắng cho bộ lịch năm sau với một nỗi ám ảnh kì lạ.

II.NỘI DUNG:

1.Hai phát hiện của nhiếp ảnh Phùng (Nguyên do) Để có tấm lịch nghệ thuật về thuyền và biển thật ưng ý theo yêu cầu của trưởng phòng, Phùng đã tới một vùng biển miền Trung - là chiến trường cũ của anh. Phùng đã dự tính bố cục, đã “*phục kích*” mấy buổi sáng để có thể “*chộp*” được một cảnh thật ưng ý. **Và rồi Phùng đã nhìn thấy:**

(a.Phát hiện thứ nhất:) Một bức tranh tuyệt mỹ về cảnh bình minh trên biển khi con thuyền ở ngoài xa.

Trên mặt biển mờ sương, người nghệ sỹ đã phát hiện ra một “*cảnh đẹp đắt như trời cho*” vẻ đẹp mà cả đời bấm máy có lẽ anh chỉ có điểm phúc bắt gặp được gặp một lần: “...*trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào...*”.

+Nghệ sỹ Phùng đã so sánh cảnh tượng ấy giống như “*một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ*”, bởi “*toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp đơn giản và toàn bích*”.

♦Hơn nữa, cái “*bầu sương mù trắng như sữa*” làm cho khung cảnh hiện ra thật huyền ảo; màu “*hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào*” tạo nên sự **tinh khôi, tinh khiết** cho bức tranh, đáng ngời “*im phăng phắc*” của vài bóng người thì tạo sự **tĩnh tại**, còn cách “*hướng mặt vào bờ*” thì lại gợi được cái **hồn** cho tuyệt phẩm.

♦Các từ láy tượng hình “*lòe nhòe, hồng hồng, phăng phắc, khum khum*” tăng cường thêm độ huyền ảo, kì diệu. Còn cách so sánh “*trắng như sữa*”, “*im phăng phắc như tượng*”, “*y hệt cánh một con dơi*” lại tô đậm, tạo hình ảnh sắc nét và sống động cho bức tranh.

+ Đứng trước một tuyệt tác của hóa công, người nghệ sỹ bỗng trở nên “*bối rối*” và “*trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào*”. Tức là cảnh ấy đã khiến cho tâm hồn người nghệ sỹ rung động thật sự và một cảm xúc thẩm mỹ đang dấy lên trong lòng anh.

+ Trong giây phút ấy, người nghệ sĩ còn ***“khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”***. Nghĩa là cái đẹp đã thanh lọc tâm hồn anh, làm anh cảm thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi. Vì thế, nghệ sĩ Phùng đã đúc kết thành một triết lí : ***“bản thân của cái đẹp chính là đạo đức”***.

-> **Hình ảnh chiếc thuyền ngoài xa** giữa bãi biển mờ sương là một bức tranh toàn bích bởi cái đẹp được tạo nên rất hài hòa giữa thiên nhiên và cuộc sống. **Cảnh tượng đó đã đem đến cho người nghệ sĩ Phùng niềm hạnh phúc vì đã khám phá, sáng tạo và cảm nhận được “cảnh đẹp trời cho”**. Hơn nữa, người nghệ sĩ còn nhận thức được ***“cái đẹp chính là đạo đức”***, nó giúp con người thanh lọc tâm hồn và khám phá thấy chân lí của sự toàn thiện.

(b. Phát hiện thứ hai) Thật bất ngờ, khi con thuyền đâm vào bờ, Phùng sững sờ bàng hoàng chứng kiến **cảnh bạo hành trong gia đình người dân chài mà đầu tiên là:**

-Cảnh lão ngư phủ đánh vợ dã man:

+Anh ngạc nhiên đến sững sờ khi nghe tiếng quát của lão ngư phủ: ***“Động dậy tao giết cả mày đi bây giờ”*** vang lên từ chiếc thuyền kia .

+Rồi một người đàn bà vùng biển có thân hình ***“cao lớn với những đường nét thô kệch”***. ***“Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới”*** tiến về phía bãi xe tăng hỏng.

+Theo sau là một gã đàn ông vạm vỡ ***“đầy vẻ độc dữ...”***. Cảnh hành hung đánh đập dã man diễn ra: ***“Lão đàn ông ... rút trong người ra một chiếc thắt lưng ...trút con giận như lửa cháy ... quật tới tấp vào lưng người đàn bà”***. Lão vừa đánh vừa rên rỉ ***“Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết đi cho ông nhờ”***. Thái độ và lời nói ấy phần nào bộc lộ nguyên nhân của trận bạo hành. Chính cuộc sống qua túng quẫn, cơ cực đã biến người đàn ông hiền lành cục tính thành kẻ vũ phu man rợ.

-Cảnh đứa con đánh cha:

+Điều làm Phùng ngạc nhiên hơn cả là thái độ cam chịu, nhẫn nhục của người đàn bà ***“không hề kêu lên một tiếng, không chống trả cũng không tìm cách chạy trốn”***

+Quá bất ngờ, Phùng chỉ biết đứng ***“há mồm ra mà nhìn”***. Rồi anh rút chiếc máy ảnh xuống đất, chạy tới để cứu người đàn bà. Nhưng thằng Phác nhanh hơn anh, nó lao đến như một mũi tên giăng lấy chiếc thắt lưng quật lại bố nó. Lão ngư phủ liền ***“đang thẳng cánh tay cho thằng bé hai cái tác khiến nó lão đảo ngã dúi xuống cát”***...

→Phùng không ngờ trên đời này lại còn cảnh bạo hành như thời trung cổ. Hóa ra đằng sau cái đẹp ***“toàn bích, toàn thiện”*** mà anh vừa bắt gặp trên mặt biển xa kia là **cảnh bạo hành dã man của lão ngư phủ với vợ con mình**.

+Đứa con vì thương mẹ mà có hành động trái với đạo lý, tâm hồn những đứa trẻ bị tổn thương. Còn người đàn bà thì xấu hổ, nhục nhã như van xin nó hãy đừng thù hận cha mình.

(-Câu chuyện ở tòa án:)

khi mời người đàn bà đến tòa án để giải quyết việc gia đình chị thì nghệ sĩ Phùng còn vỡ ra nhiều điều trong nhận thức.

+Tại đây, Đầu và Phùng ra sức khuyên người đàn bà bỏ chồng vì : *“Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hắt...Chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu”*. Đầu còn dùng cả *“chủ trương nguyên tắc”* để giải quyết việc gia đình chị.

+Đáp lại thiện chí ấy là sự từ chối quyết liệt: *“Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, nhưng đừng bắt con bỏ nó...”*. Rồi chị kể về cuộc đời bất hạnh của mình và giải thích cho Đầu, Phùng biết lí do chị không thể bỏ chồng. Chị cần phải có đàn ông để chèo chống khi phong ba. Chị còn một đàn con nhỏ phải nuôi nấng chúng. *“Vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái cũng hòa thuận, vui vẻ.”*

+Đặc biệt, Đầu và Phùng còn ngỡ ngàng trước lời tâm sự chân tình của chị: *“Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu phải là người làm ăn...cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của người làm ăn lam lũ, khó nhọc...”*.

→Những lời giải thích này không dễ nghe đối với chánh án Đầu nhưng nó cũng đã làm cho *“một cái gì vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển”*. Còn với Phùng, câu chuyện của người đàn bà hàng chài đã giúp anh trưởng thành hơn, chín chắn hơn trong nhận thức về cuộc sống và trong nghề nghiệp của mình.

♥ Thông qua việc xây dựng một tình huống có ý nghĩa phát hiện, khám phá, sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, chọn lọc, tài phân tích diễn biến tâm lí tinh tế, Nguyễn Minh Châu muốn truyền đi một thông điệp sâu sắc: cuộc đời không đơn giản, xuôi chiều mà chứa đựng nhiều nghịch lí, những mặt đối lập, những mâu thuẫn: đẹp – xấu, thiện – ác. Vì thế, người nghệ sĩ trước khi sáng tạo cái đẹp hãy biết rung động trước nỗi bất hạnh của con người. Và chúng ta cũng đừng vội đánh giá con người, sự vật qua dáng vẻ bên ngoài mà phải phát hiện ra những uẩn khúc sâu kín bên trong của nó.

2.Nhân vật người đàn bà hàng chài:

Tác giả chỉ gọi nhân vật là *“mụ”*, là *“người đàn bà”* một cách phiếm định. Đây chính là dụng ý nghệ thuật của nhà văn. Chị trở thành nhân vật tiêu biểu điển hình cho biết bao người phụ nữ hàng chài có số phận ngang trái đắng cay.

(a.Ngoại hình:) Người đàn bà có *“hình dáng cao lớn, đường nét thô kệch”, “rỗ mặt, mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ, dáng đi chậm chạp như một bà già”*. Chị là hiện thân của sự nghèo khổ, nhọc nhằn, lam lũ.

(b.)Chị lại có số phận nghiệt ngã, dường như sinh ra để gánh lấy mọi bất hạnh trên đời.

-Cái xấu đeo đuổi chị như định mệnh: “*từ nhỏ tôi đã là một đứa con gái xấu... trong phố không ai lấy*”, chị lại một lần làm lỡ “*có mang với một anh hàng chài*”.

-Giờ đây gia đình chị lại **quá đông con, thuyền lại chật**. Cuộc sống mưu sinh trên biển vất vả, cực nhọc mà lại **bấp bênh**.

-Chị **thường xuyên bị đánh đập, hành hạ**: “*ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng*”. Và nghe những lời lẽ mắng nhiếc thật cay độc: “*Mày chết đi cho ông nhờ...*”

(c.) Tuy đời chị trớ trêu, cay đắng nhưng tâm hồn và tính cách của chị thật đẹp đẽ.

-Chị thâm lắng chịu đựng mọi đòn đau. Khi bị chồng đánh, chị “*cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả cũng không tìm cách chạy trốn*”. Chị chấp nhận đòn roi như một phần cuộc đời mình. Bởi lẽ, trong cuộc mưu sinh đầy cam go này, có những lúc biến động phong ba thì “*vợ chồng con cái ăn xương rồng chấm muối cả tháng trời*”. Cho nên, trên con thuyền cát vó, chị cần phải có một người đàn ông khỏe mạnh và biết nghề để cùng chị “*làm ăn nuôi nấng dựng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa*”

-Song, **nguyên nhân sâu xa** của sự cam chịu đó chính là tình thương con vô bờ bến của chị. “*Đàn bà trên thuyền chúng tôi phải sống cho con, không thể sống cho mình...*”. → Chính sức mạnh của tình mẫu tử thiêng liêng đã giúp chị vượt lên cuộc sống đầy thử thách khốc liệt để trở thành người mẹ thương con hơn thương bản thân mình.

-Hơn nữa, chị còn là một người phụ nữ biết chắt chiu hạnh phúc đời thường. Trong cuộc sống khổ đau triền miên, chị vẫn chắt lọc được những niềm vui nhỏ bé. “*Trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận vui vẻ*”. Và có lẽ “*vui nhất là lúc nhìn thấy đàn con tôi chúng nó được ăn no*”. Khi nói về điều này, khuôn mặt của chị chợt “*ửng sáng lên như một nụ cười*”. Tuy chỉ là một niềm hạnh phúc nhỏ nhoi, ngắn ngủi trong quãng đời đau khổ triền miên, đắng đặc nhưng nó chính là **nguồn động viên lớn lao**, là **lẽ sống** và **niềm tin** giúp chị tiếp tục sống với người chồng vũ phu để nuôi đàn con nhỏ.

-Được mời đến tòa án, lúc đầu chị có vẻ sợ sệt lúng túng tìm một góc phòng để ngồi, trông chị thật nhỏ bé, tội nghiệp ở chôn công đường. Nói chuyện với Đầu chị lại thừa gửi xưng **con**, có lúc lại van xin: “*Con lạy quý tòa...*”. Nhưng khi nghe chánh án Đầu dựa trên chủ trương và nguyên tắc khuyên chị bỏ chồng, chị đột ngột chuyển cách xưng hô: “*Chị cảm ơn các chú! ... Lòng các chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn lam lũ khó nhọc....Bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nổi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền khi không có đàn ông*”. Những lời nói ấy của chị đã làm cho Phùng rất khó chịu nhưng nó chứng tỏ một điều chị rất mạnh mẽ, bản lĩnh và quyết đoán.

-Tự cho mình là người thất học nhưng chị lại sâu sắc, thâm trầm kín đáo và thấu hiểu lẽ đời. *“Tình thương con cũng như nỗi đau, cũng như cái sự thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời hình như mù chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bên ngoài”*.

(d.)Với vai trò một người phụ nữ, chị luôn ý thức về thiên chức của mình. *“Ông trời sinh người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho tới khi khôn lớn nên phải gánh lấy cái khổ”*.

Trong việc giáo dục con cái, chị rất tâm lý và nhân thức thấu đáo. Chị đã xin chồng đưa mình lên bờ mà đánh bởi chị không muốn sự vũ phu của chồng làm tổn thương và ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của các con.. Chị cũng đưa thằng Phác lên bờ ở với ông ngoại vì không muốn nó trở thành đứa con bất hiếu với cha ruột của mình, có những hành động trái với luân thường đạo lý.. Vì thế, khi thấy thằng Phác đánh lại cha nó, chị cảm thấy đau đớn. Chị đã *“ngồi xếp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi vái lấy vái để...”* Chị mếu máo, nước mắt chứa đầy trên những vết rỗ chẳng chít.

(e.)Đặc biệt, chị là người có lòng tự trọng. chuyện bị chồng xúc phạm, chà đạp, chị không muốn ai biết, nhất là thằng Phác. Nên khi biết hành động vũ phu của chồng bị mọi người chứng kiến chị đã cảm thấy *“vừa đau đớn, vừa xấu hổ, nhục nhã”*. Giọt nước mắt của người có nhân cách đã trào ra thật đau đớn, tủi nhục.

-Còn hành động bạo lực của chồng, chị có cái nhìn đầy cảm thông: dù Đẩu, Phùng, cả đứa con đều nhìn hấn đây ác cảm, tức tối. Chị lại thấu hiểu, cảm thông không một lời oán trách. Chị nhẹ nhàng lý giải: anh ấy vốn là *“một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập vợ”*. Do *“nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính”*, do phải lao lực vì đàn con, do hấn không biết uống rượu mà trở nên độc dữ như thế. Vậy là trong mắt chị, người chồng kia chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt. Đó là cái nhìn đầy cảm thông, chia sẻ.

➔Cách sống của người đàn bà này thật đáng để ta suy nghĩ. Trong đầu vị *“Bao Công của cái phố huyện vùng biển có một cái gì mới vừa vỡ ra”*, *“lúc này trông Đẩu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ”*. Cuộc đời của người đàn bà này không giản đơn. Trong hoàn cảnh này, cách hành xử của chị ta là không thể khác.

➔Như vậy, người đàn bà hàng chài không cam chịu một cách vô lý, không nông nổi một cách ngờ nghệch mà là người rất sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời. Người phụ nữ này có một cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ nhưng biết chắt chiu những hạnh phúc đời thường. Sống cam chịu, thâm trầm kín đáo, hiểu sâu sắc lẽ đời nhưng chị không để lộ điều đó ra bên ngoài. Một người có ngoại hình xấu xí, thô kệch nhưng tâm hồn đẹp đẽ, thấp thoáng bóng dáng của những người phụ nữ Việt Nam nhân hậu bao dung, giàu đức hy sinh và lòng vị tha.

3.Nhân vật Phùng:

*Ngôi kể: Trong tác phẩm, Phùng là nhân vật chính chứng kiến tất cả mọi việc. Dường như tác giả đã “trao ngôi bút” cho Phùng để anh kể về những phát hiện thú vị, về

cuộc đời trăm đắng nghìn cay của người đàn bà hàng chài bằng một thứ ngôn ngữ, nhịp điệu, giọng điệu riêng. Bằng cách ấy, câu chuyện về một làng chài nghèo ven biển bỗng hiện lên vô cùng sinh động. Hơn nữa, cách trần thuật như thế đã mang đến cho tác phẩm **màu sắc trữ tình, tự nhiên khách quan sống động.**

a. Lai lịch, nghề nghiệp:

-Trong chiến tranh, Phùng là một chiến sỹ dũng cảm, vào sinh ra tử để bảo vệ nền độc lập tự do cho Tổ quốc.

-Hiện tại, Phùng là một nghệ sỹ nhiếp ảnh.

b. Tính cách:

-Phùng là một nghệ sỹ khát khao cái đẹp, anh đã tìm thấy một bức tranh tuyệt mỹ về cảnh bình minh trên biển khi con thuyền ở ngoài xa. **(Phát hiện thứ nhất)**

-Anh biết yêu thương bảo vệ con người. Anh xót xa trước cảnh bạo hành trong gia đình người dân chài và bệnh vực những nạn nhân của hoàn cảnh. **(Phát hiện thứ hai)**

♥ Bằng việc xây dựng một tình huống có ý nghĩa phát hiện, khám phá, sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, chọn lọc, tài phân tích diễn biến tâm lý tinh tế; qua nhân vật Phùng, nhà văn Nguyễn Minh Châu muốn nhắn gửi đến chúng ta biết bao điều. **Cuộc sống vốn không bình lặng xuôi chiều như ta nghĩ mà luôn chứa đựng biết bao điều nghịch lý** khiến ta phải trầm trồ: Làm thế nào để cuộc sống con người không bị chà đạp? **Sau cuộc chiến chống kẻ thù xâm lược kia, chúng ta vẫn còn biết bao sứ mệnh khác**, phải đối mặt với **cuộc chiến chống đói nghèo, lạc hậu tăm tối, cuộc chiến chống lại sự hủy hoại thiên lương và bảo vệ nhân phẩm con người.** Và người nghệ sỹ hãy mang trong mình trái tim với tình yêu thương sâu nặng. Đó cũng là lý do vì sao mỗi khi nhìn thật lâu bức ảnh đen trắng, Phùng cũng thấy hình ảnh *“người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh... mẹ bước đi chậm rãi và hòa lẫn trong đám đông”*

III. KẾT LUẬN:

Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo:

a. Giá trị hiện thực :

-Tác phẩm ghi lại tình cảnh bi thảm của gia đình hững hờ phủ ven biển bằng những hình ảnh có sức gợi tả, gợi cảm mạnh mẽ.

-Lên án nạn bạo hành trong gia đình.

b. Giá trị nhân đạo:

-Bày tỏ sự cảm thông sâu sắc, nỗi trăn trở suy tư của tác giả về số phận nghiệt ngã của người đàn bà qua cách miêu tả, giọng văn.

-Phát hiện và ca ngợi bản chất tốt đẹp: lòng nhân hậu, đức hi sinh, sự vị tha bao dung của người phụ nữ Việt Nam

